

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17-6-2020

V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Hào

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Đức Dũng

Bà Phạm Thị Bấm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc T; nơi cư trú: Đường N, phường M, quận N1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Lưu Thành T1; nơi cư trú: Đường L, phường M, quận N1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Duy P; nơi ĐKKHKT: Đường D, phường D1, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường M1, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2020, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Duy P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến năm 2011 giữa chị T và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn nên cuối năm 2011, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Chị T và anh P đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Năm 2012, chị T và anh Lưu Thành T1 có quan hệ tình cảm với nhau nhưng không chung sống như vợ chồng. Đến cuối năm 2012, chị T mang thai. Ngày 06/7/2013, chị T đã sinh một con gái. Tuy nhiên, khi đó chị T và anh P vẫn đang là vợ chồng hợp pháp, để thuận lợi cho việc làm giấy khai sinh cho con nên khi làm giấy khai sinh chị T đặt tên con là Trần Tuệ Linh, họ tên cha là anh Trần Duy P.

Anh Lưu Thành T1 và cháu Trần Tuệ Linh đã làm xét nghiệm ADN. Theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 22/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận anh Lưu Thành T1 và cháu Trần Tuệ Linh có quan hệ huyết thống bố - con. Vì vậy chị T đề nghị Tòa án xác định anh Lưu Thành T1 là cha của cháu Trần Tuệ Linh, do chị T sinh ra ngày 06/7/2013, theo giấy khai sinh số 216/2013, quyển số 02/2013 do Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lưu Thành T1 trình bày:

Năm 2012, anh và chị T có quan hệ tình cảm với nhau nhưng không chung sống như vợ chồng và chị T đã có thai. Khi đó chị T có chồng là anh Trần Duy P nhưng chị T và anh P đang sống ly thân. Ngày 06/7/2013, chị T sinh một con gái. Do khi làm giấy khai sinh cho con, chị T và anh P đang là vợ chồng nên con được đặt tên là Trần Tuệ Linh, họ tên cha là Trần Duy P.

Anh T1 và cháu Trần Tuệ Linh đã làm xét nghiệm ADN. Theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 22/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận anh Lưu Thành T1 và cháu Trần Tuệ Linh có quan hệ huyết thống bố - con. Nay, chị T đề nghị Tòa án xác định anh là cha của cháu Trần Tuệ Linh, quan điểm của anh là đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị T, xác định anh là cha của cháu Trần Tuệ Linh, do chị T sinh ra ngày 06/7/2013, theo giấy khai sinh số 216/2013, quyển số 02/2013 do Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Duy P trình bày trong bản tự khai như sau:

Anh P và chị T kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh và chị T có hai con chung là Trần Nguyễn Nhật Huy, sinh ngày 11/01/2008 và Trần Tuệ Linh, sinh ngày 06/7/2013. Nay chị T có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh Lưu Thành T1 là cha đẻ của cháu Trần Tuệ Linh, quan điểm của anh là anh không đồng ý vì anh đã coi cháu Trần Tuệ Linh như con đẻ của anh, đề nghị Tòa án động viên chị T rút đơn khởi kiện. Trường hợp chị T không rút đơn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Duy P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi được lời khai của anh P và không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai.

Theo Kết luận giám định số 29/2020/GĐSH ngày 22/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Anh Lưu Thành T1 và cháu Trần Tuệ Linh được lấy mẫu giám định nói trên có quan hệ huyết thống trực hệ bố - con (Độ tin cậy PI > 99,99%)”.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật về việc có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định anh Lưu Thành T1 là cha của cháu Trần Tuệ Linh, do chị T

sinh ra ngày 06/7/2013, theo giấy khai sinh số 216/2013, quyển số 02/2013 do Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án tranh chấp xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Lưu Thành T1 cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[2] Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Duy P nhưng anh P đều vắng mặt. Tại phiên tòa lần thứ hai anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Trần Duy P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lưu Thành T1 có quan hệ tình cảm và chị T có thai trong thời gian chị T và anh Trần Duy P đang là vợ chồng hợp pháp. Ngày 06/7/2013, chị T đã sinh một con gái khai sinh họ tên là Trần Tuệ Linh, họ tên cha là Trần Duy P.

[4] Kết luận giám định số 29/2020/GĐSH ngày 22/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Anh Lưu Thành T1 và cháu Trần Tuệ Linh được lấy mẫu giám định nói trên có quan hệ huyết thống trực hệ bố - con (Độ tin cậy PI > 99,99%)”.

[5] Từ phân tích và đánh giá như trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Lưu Thành T1 là cha của cháu Trần Tuệ Linh, do chị T sinh ra ngày 06/7/2013, theo giấy khai sinh số 216/2013,

quyển số 02/2013 do Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp.

- Về án phí:

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T về việc xác định cha cho con.

Xác định anh Lưu Thành T1 là cha của cháu Trần Tuệ Linh, do chị Nguyễn Thị Ngọc T sinh ra ngày 06/7/2013, theo giấy khai sinh số 216/2013, quyển số 02/2013 do Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp.

2. Về án phí:

Anh Lưu Thành T1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T, bị đơn anh Lưu Thành T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Duy P được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hảo**